

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2024/HS-ST
Ngày 31-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Thế Khuyन्ह

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đinh Thị Thao.

Ông Vi Thành Trung.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Vy Thị Mai Hương, Thư ký Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2024, Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu: điểm cầu trung tâm tại phòng xét xử Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn gồm: Hội đồng xét xử; Kiểm sát viên; Thư ký Tòa án; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng và điểm cầu thành phần tại nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn gồm có: bị cáo, Kiểm sát viên, Thư ký tòa án; cán bộ chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ; đối với vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 19/12/1992; tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn S, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 4/12; nghề nghiệp: làm ruộng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị O; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị xét xử, đã bị xử lý vi phạm hành chính, ngày 05/10/2017 bị Công an huyện C xử phạt phạt tiền về hành vi gây thương tích; ngày 12/9/2019 bị Công an huyện C xử phạt phạt tiền về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác; bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C từ ngày 01/8/2024 đến nay, có mặt.

- **Bị hại:** anh Nông Văn H, sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn C, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** chị Nông Thị H1, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn L, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1966; có mặt.
2. Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 2004; vắng mặt.
3. Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 2002; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/7/2024, Nguyễn Văn T gọi điện thoại bảo Nông Văn H đến nhà ăn cơm để sáng hôm sau hộ Nguyễn Văn T đi trồng cây bạch đàn. Khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, Nông Văn H đến thì thấy Nguyễn Văn T đang ngủ trên giường. Nông Văn H bảo Nguyễn Văn T “*Nằm xoay người lại để tao nằm với*” thì Nguyễn Văn T vùng dậy nói “*Tao gọi mày từ mấy giờ rồi mà giờ mới vào*” do cả hai trước đó đều đã uống rượu nên xảy ra cãi nhau. Lúc này Nguyễn Văn H2 (là em trai ruột của T) đang ăn cơm dưới bếp nghe thấy có tiếng cãi nhau nên lên nhà xem thì thấy Nguyễn Văn T đang cầm một con dao quắm định đánh Nông Văn H nên Nguyễn Văn H2 ôm, vật Nguyễn Văn T xuống đất để tước con dao từ tay của Nguyễn Văn T. Nông Văn H cũng cùng Nguyễn Văn H2 khống chế, đè Nguyễn Văn T xuống, Nông Văn H dùng tay phải đánh 02 (hai) phát vào má bên trái của Nguyễn Văn T nhưng không gây thương tích. Nguyễn Văn H2 lấy được con dao từ tay của Nguyễn Văn T mang đi ra ngoài cất. Nông Văn H và Nguyễn Văn T đứng dậy đi ra bàn uống nước ngồi, lúc này có Nguyễn Văn T2 đến và ngồi cùng. Tại bàn uống nước N, H và Nguyễn Văn T tiếp tục cãi nhau, Nguyễn Văn T đứng dậy lấy một con dao ở trong góc nhà dài khoảng 45cm bằng kim loại màu đen đi đến vị trí Nông Văn H đang ngồi ở trên giường, cạnh bàn uống nước, khi còn cách Nông Văn H khoảng 01 (một) mét, trong tư thế đối diện nhau, tay trái Nguyễn Văn T cầm dao vung lên chém 01 (một) phát từ trên xuống dưới, từ trái qua phải về phía Nông Văn H, Nông Văn H dơ tay lên đỡ và tránh phát chém của Nguyễn Văn T thì bị dao chém trúng vùng trán đỉnh phải. Thấy Nông Văn H bị chảy máu và được mọi người can ngăn, Nguyễn Văn T cầm dao rời khỏi nhà. Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Văn T2 đưa Nông Văn H đi sơ cứu, sau đó Nông Văn H điều trị tại Trung tâm y tế huyện C từ ngày 04/7/2024 đến ngày 08/7/2024 thì ra viện.

Ngày 04/7/2024, bà Nông Thị L (sinh năm 1965, trú tại thôn C, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn) có đơn trình báo về việc con trai là Nông Văn H bị Nguyễn Văn T dùng dao chém gây thương tích. Đến ngày 11/7/2024, Nông Văn H có đơn yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn T.

Ngày 05/7/2024, Nguyễn Văn T giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 (một) con dao bằng kim loại, màu đen, có một lưỡi sắc, cán dao gắn chuôi gỗ. Chiều dài dao là 45cm, chuôi dao gắn gỗ dài 17cm, lưỡi dao dài 28cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 3,6cm, dày 0,4cm. Dao đã qua sử dụng, bị han rỉ.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 2445/24/KLTTCT-TTPY ngày 10/7/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B, kết luận: Tỷ lệ tổn

thương cơ thể của Nông Văn H tại thời điểm giám định là: 9% (Chín phần trăm).
Cơ chế gây thương tích: Thương tích do vật sắc gây nên.

Tại bản Kết luận giám định bổ sung vật gây thương tích số 2445B/24/KLVGTT-TTPY ngày 12/7/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B, kết luận: Con dao (mẫu vật gửi giám định) là vật gây ra được thương tích cho Nông Văn H.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) con dao bằng kim loại, màu đen, có một lưỡi sắc, cán dao gắn chuôi gỗ. Chiều dài dao là 45cm, chuôi dao gắn gỗ dài 17cm, lưỡi dao dài 28cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 3,6cm, dày 0,4cm. Dao đã qua sử dụng, bị han rỉ. Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện C bảo quản chờ xử lý theo quy định.

Bị hại Nông Văn H yêu cầu Nguyễn Văn T bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, Nguyễn Văn T chưa thực hiện việc bồi thường.

Tại Bản Cáo trạng số 52/CT-VKSCL ngày 03/10/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn, đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi như đã khai tại cơ quan điều tra. Nguyên nhân dẫn đến gây sự, đánh nhau là từ việc hai bên đều đã uống nhiều rượu, trong khi nói chuyện có phát sinh mâu thuẫn trong việc vay tiền, do không làm chủ được bản thân bị cáo đã gây thương tích cho anh Nông Văn H, bị cáo rất hối hận và có lời xin lỗi anh Nông Văn H.

Bị hại anh Nông Văn H xác nhận lời khai của bị cáo tại phiên tòa là đúng và yêu cầu Tòa án xử lý nghiêm bị cáo theo pháp luật và giữ nguyên yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Sau quá trình thỏa thuận anh Nông Văn H chấp nhận thỏa thuận với Nguyễn Văn T về khoản bồi thường thiệt hại tổng là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn T. Các bên thỏa thuận nếu chậm trả thì yêu cầu tính lãi chậm trả theo quy định của pháp luật.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, chị Nông Thị H1, xác nhận có được đi phục vụ bị hại Nông Văn H tại bệnh viện 05 ngày và chăm sóc bị hại tại nhà, có yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T trả tiền mất thu nhập là 200.000 đồng/01 ngày và tiền xăng xe đi lại; tổng số tiền là 2.000.000 đồng (khoản này đã được tính trong tổng các khoản bồi thường giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận).

Lời khai của người làm chứng ông Nguyễn Văn T1 (bố đẻ của bị cáo), tại phiên tòa trên cơ sở tác động của bị cáo, đến khi thi hành Bản án ông Nguyễn Văn T1 tự nguyện hỗ trợ bị cáo bồi thường khoản tiền mất thu nhập của người chăm sóc số tiền 2.000.000 đồng.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố, sau khi phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T, phạm tội Cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về bồi thường dân sự: áp dụng khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; khoản 1, khoản 2 Điều 590. Công nhận thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Văn T với bị hại Nông Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nông Thị H1. Theo thỏa thuận Nguyễn Văn T phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Nông Văn H số tiền là 12.000.000 đồng (trong đó có khoản tiền công phục vụ và mất thu nhập của chị Nông Thị H1 là 2.000.000 đồng).

Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) con dao bằng kim loại, cán bằng gỗ.

Bị cáo Nguyễn Văn T đồng ý với đề nghị của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận.

Bị hại Nông Văn H nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với mức bồi thường tổng là 12.000.000 đồng (trong đó có khoản tiền công phục vụ và mất thu nhập của chị Nông Thị H1 là 2.000.000 đồng), trường hợp chậm trả được tính lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn T thể hiện thái độ ăn năn hối cải, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất, để sớm trở về với gia đình và có trách nhiệm bồi thường cho bị hại theo thỏa thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người làm chứng trong vụ án (nêu tại phần đầu Bản án) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, vắng mặt không có lý do. Xét thấy những người vắng mặt trên đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T, khai nhận được thực hiện hành vi như đã nêu ở phần nội dung vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường do Công an huyện C lập, ngày 04/7/2024; phù hợp với các kết luận giám định; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Các chứng cứ đó phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi. Như vậy Hội đồng xét xử có

đủ cơ sở để xác định bị cáo Nguyễn Văn T thực hiện hành vi như sau: khoảng 23 giờ 00 phút ngày 03/07/2024, tại nhà của Nguyễn Văn T ở thôn S, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, do xích mích trong lời nói và bị Nông Văn H dùng tay đâm vào mặt nên Nguyễn Văn T đã có hành vi dùng dao chém 01 (một) phát trúng vào vùng trán - đỉnh phải của Nông Văn H, gây tổn hại sức khỏe tỷ lệ 09% (Chín phần trăm).

[4] Xuất phát từ mâu thuẫn trong giao tiếp giữa bị cáo Nguyễn Văn T với anh Nông Văn H. Do ám ức vì bị anh Nông Văn H đâm vào mặt và tiếp tục thách thức, Nguyễn Văn T đã không làm chủ bản thân, cầm dao đến chém bị hại, Hậu quả bị cáo Nguyễn Văn T chém anh Nông Văn H gây thương tích; anh Nông Văn H đã có đơn yêu cầu khởi tố bị cáo Nguyễn Văn T theo quy định của pháp luật.

[5] Bị cáo Nguyễn Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy có đủ khả năng để nhận thức được hành vi sử dụng dao là loại hung khí nguy hiểm để thực hiện hành vi đánh nhau, gây thương tích cho người khác với lỗi cố ý là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Bị cáo Nguyễn Văn T đã dùng dao là hung khí nguy hiểm chém vào vùng đầu của bị hại là vị trí trọng yếu của cơ thể, tuy nhiên **bị cáo không chủ ý chém vào đầu**, không có ý định tước đoạt sinh mạng của bị hại, không có tính quyết liệt, ngay sau khi bị hại bị thương bị cáo đã dừng lại và bỏ đi. Chỉ vì mâu thuẫn trong sinh hoạt, bị cáo đã dùng dao cố ý chém người gây thương tích với tỷ lệ 09%, bị hại có yêu cầu khởi tố theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật Tố tụng hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận: bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Cố ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, quyền bất khả xâm phạm về thân thể của con người, là một trong những quyền quan trọng được pháp luật bảo vệ. Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo bằng pháp luật hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[7] Để có mức án phù hợp với hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T ngoài việc xem xét, đánh giá tính chất mức độ, nguyên nhân, hậu quả của hành vi như đã phân tích ở phần trên, cần phải xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để áp dụng hình phạt cho tương xứng, cụ thể: về nhân thân: bị cáo có nhân thân không tốt, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây tổn hại sức khỏe cho người khác nhưng không rút ra bài học cho bản thân mà lại tiếp tục vi phạm; về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo, có các tình tiết giảm nhẹ như: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức có phần hạn chế; bị hại cũng có một phần lỗi, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, theo quy định tại các điểm i, s khoản 1,

khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng nhân thân của bị cáo không tốt, việc cho bị cáo hưởng án treo là không đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm. Cần phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù, cách ly ra khỏi xã hội vì người phạm tội khó có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo có thể gây nguy hiểm cho xã hội; ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[8] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: bị hại Nông Văn H yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm gồm các khoản sau: tiền thuốc, viện phí; tiền thuê phương tiện; tiền mất thu nhập khi nằm viện; tiền mất thu nhập của người phục vụ; tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe; tiền tổn thất về tinh thần. Tại phiên tòa, các bên đã tự nguyện thỏa thuận về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Cụ thể thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Văn T với bị hại Nông Văn H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nông Thị H1: Nguyễn Văn T phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Nông Văn H tổng số tiền là 12.000.000 đồng (trong đó có khoản tiền công phục vụ và mất thu nhập của người phục vụ là 2.000.000 đồng). Thỏa thuận bồi thường giữa các bên là phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử công nhận. Trường hợp, chậm trả thì bị cáo Nguyễn Văn T sẽ phải trả lãi theo quy định tại các Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phía bị hại có yêu cầu đã được các bên xem xét, thỏa thuận chung trong số tiền bị cáo bồi thường cho bị hại.

[9] Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bằng kim loại, cán bằng gỗ, vì vật chứng là công cụ dùng vào việc phạm tội và là vật không còn giá trị sử dụng.

[10] Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn T thuộc đối tượng dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, bị cáo là người phải chịu án phí nhưng có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí, không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[11] Tại phiên tòa: Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo; đề nghị mức bồi thường thiệt hại; xử lý vật chứng và án phí là phù hợp nên được chấp nhận. Bị hại đề nghị mức hình phạt là có căn cứ được chấp nhận, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị công nhận thỏa thuận về bồi thường thiệt hại được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] Đối với hành vi Nông Văn H dùng tay đánh vào mặt Nguyễn Văn T không để lại thương tích, không xem xét trách nhiệm hình sự, Công an huyện C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nông Văn H là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 155; các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Căn cứ khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 590 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15; điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam, ngày 01/8/2024.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: công nhận thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Văn T với bị hại Nông Văn H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nông Thị H1. Theo thỏa thuận, Nguyễn Văn T có trách nhiệm bồi thường tổn hại về sức khỏe bị xâm phạm cho anh Nông Văn H tổng số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) (trong đó có khoản tiền công phục vụ và mất thu nhập của chị Nông Thị H1 là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)).

Kể từ ngày án có hiệu lực và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất phát sinh do chậm trả được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) con dao bằng kim loại, màu đen, có một lưỡi sắc, cán dao gắn chuôi gỗ. Chiều dài dao là 45cm, cán dao gắn chuôi gỗ dài 17cm, lưỡi dao dài 28cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 3,6cm, dày 0,4cm. Dao đã qua sử dụng, bị han rỉ.

(Vật chứng lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện C theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, ngày 04/10/2024).

4. Về án phí: miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo Nguyễn Văn T.

5. Quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- CQCSĐT Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an huyện C, Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ Công an huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Hoàng Thế Khuynh